

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị C và bà Trần Mỹ N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 01 tháng 3 năm 2024 của bà Nguyễn Thị C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*Người bị kiện:* Bà **Trần Mỹ N**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

Bà Trần Mỹ N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 94.000.000 đồng (trong đó nợ gốc 80.000.000 đồng, lãi 14.000.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu TA.

**Bùi Thanh Phú**